

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HS-ST
Ngày: 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987, tại tỉnh Sóc Trăng; HKTT: Khu phố 1B, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố 1B, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Hà Thu C, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; ngày 28/02/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1976; Trú tại: Ấp BQ, xã Bình PX, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú tại: Ấp BQ, xã Bình PX, huyện CM, tỉnh An Giang; tạm trú: Số 305, đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Bình Quới, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; tạm trú tại: Số 305, đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Hà Thu C, sinh năm 1986; trú tại: Khu phố 1B, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là công nhân tại Công ty Cổ phần Tôn ĐA địa chỉ tại khu Công nghiệp ĐAn 2, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. N được Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp Giấy phép lái xe hạng A1 số 740151000527 ngày 08/01/2015, có giá trị không thời hạn.

Chiều tối ngày 03/09/2017, Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 61G1-582.31 lưu thông trên đường DT741 theo hướng từ nhà ở phường CPH đến ngã tư HL để đi làm tăng ca ở Công ty Cổ phần Tôn ĐA. Khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, N đang điều khiển xe đến đoạn đường DT741 (ngã tư HL) thuộc khu phố AH, phường HL trên làn đường mô tô thì phát hiện Nguyễn Ngọc A đang đi bộ từ lề phải ra đường DT741 để sang lề trái hướng xe mô tô N điều khiển. Khi phát hiện Nguyễn Ngọc A cách khoảng 25m nên N liền điều khiển xe chạy sang làn đường xe ô tô con để vượt qua nhưng không làm chủ được tốc độ nên đã đụng trúng vào Nguyễn Ngọc A khi đang đi bộ ra tới làn đường ô tô con, gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm xe mô tô biển số 61G1-582.31 của N ngã trượt trên mặt đường còn Nguyễn Ngọc A bị thương tích nặng, Nguyễn Hoàng N bị thương tích nhẹ. Sau đó, Nguyễn Ngọc A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến 19 giờ 05 phút, ngày 03/9/2017, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bến Cát đến hiện trường và tiến hành tạm giữ xe mô tô hiệu Honda Winer, màu đen đỏ, biển số 61G1-528.31; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hoàng N và lập Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường DT741 thuộc khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, có đèn đường chiếu sáng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, có dây phân cách cứng (bồn hoa), mặt đường rộng 9,50m, chiều rộng làn đường dành cho xe mô tô là 2,20m; chiều rộng làn đường dành cho xe ô tô tải là 3,60m; chiều rộng làn đường dành cho xe ô tô con là 3,70m.

- Lấy mép đường bên phải của đường DT741 theo hướng từ CPH đến ngã tư An Hòa làm lề chuẩn và lấy trụ điện số 30 nằm trong lề chuẩn làm điểm mốc để tiến hành đo đạc vẽ sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông.

- Trên mặt đường có để lại 01 vết cày đứt quãng trên làn đường dành cho xe ô tô con, đầu vết cày cách lề chuẩn là 7,50m, cách điểm mốc làm chuẩn là

17,40m; chiều dài vết cày đo từ đầu vết đến đầu góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 61G1-528.31 là 19,50m.

- Xe mô tô biển số 61G1-528.31 ngã nghiêng bên phải, trên làn đường dành cho xe ô tô con, đầu xe quay về hướng ngã tư An Hòa, trực trước cách lề chuẩn là 7,80m, trực sau cách lề chuẩn là 8,40m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển số 61G1-528.31 bị bể đèn chiếu sáng, bể mặt nạ, bể ốp phuộc trước bên trái, nứt mũi về trước, sây sát đầu tay cầm bên phải, sây sát đầu thắng tay phải, ăn mòn mép bên trái mâm trước, sây sát đầu góc chân trước bên phải, sây sát bộ phận giảm thanh; Hệ thống phanh hoạt động bình thường; Hệ thống đèn chiếu sáng hư hỏng; Hệ thống máy không kiểm tra.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/2017/GDPY ngày 19/12/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Ngọc A: Kết quả khám thương tích hiện tại bị Chấn thương gãy xương đòn trái đã cal; Chấn thương ngực: dập ngực + gãy xương đòn số 5 đến 10 trái, đã phẫu thuật dẫn lưu phổi trái, sẹo lành; Chấn thương gãy hờ 2 xương cẳng chân trái, đã phẫu thuật kết hợp xương chày, can xương; Chấn thương bụng vỡ lách – vỡ bàng quang đã phẫu thuật cắt lách, khâu bàng quang, sẹo mổ lành. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 64% (sáu mươi tư phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSBC ngày 27/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 28 (hai mươi tám) tháng).

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Ngọc A trình bày: Bị hại đồng ý nhận tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của bị cáo với tổng số tiền là 32.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U trình bày: Trong quá trình bị hại Nguyễn Ngọc A bị thương tích do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, bà U đã tự bỏ tiền để chi trả tiền viện phí và thuốc men cho bị hại trong quá trình bị hại điều trị thương tích. Nay bà U không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự hoặc yêu cầu ai bồi hoàn nghĩa vụ trong vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thu C trình bày: Bà Cẩm yêu cầu được nhận lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 61G1-582.31 nếu trong trường hợp Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước vì đây là tài sản chung của bà và bị cáo Nguyễn Hoàng N.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng N khai nhận: Khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 03/9/2017, tại đoạn đường DT741 (gần ngã tư HL), thuộc khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61G1-582.31 trên làn đường dành cho xe mô tô thì phát hiện Nguyễn Ngọc A đang đi bộ từ lề phải ra đường DT741 để sang lề trái hướng xe mô tô bị cáo điều khiển. Khi phát hiện Nguyễn Ngọc A cách bị cáo khoảng 25m nên bị cáo đã điều khiển xe sang làn đường xe ô tô để vượt qua bị hại nhưng do không làm chủ được tốc độ nên bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông cho bị hại. Tai nạn xảy ra làm cho bị hại Nguyễn Ngọc A bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 64%. Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 03/9/2017 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Xét hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông thì thấy: Tại vị trí xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, có đèn đường chiếu sáng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, có dây phân cách cứng (bồn bông), mặt đường rộng 9,50m, có phân chia làn đường, chiều rộng làn đường dành cho xe mô tô là 2,20m; chiều rộng làn đường dành cho xe ô tô tải là 3,60m. Bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, khi điều khiển xe mô tô phải biết rõ làn đường mà phương tiện mình điều khiển được phép lưu thông. Tuy nhiên, khi gặp bị hại bất ngờ đi bộ từ lề phải ra đường DT741 để sang lề trái hướng xe mô tô của bị cáo thì bị cáo đã điều khiển xe sang làn đường dành cho xe ô tô và gây ra tai nạn giao thông cho bị hại là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 nhưng lại vi phạm Luật Giao thông đường bộ là cho thấy ý thức xem thường pháp luật, xem thường thường tính mạng, sức khỏe của cả bản thân và của người khác, hậu quả xảy ra làm Nguyễn Ngọc A bị thương tích nặng với tỷ lệ thương tật là 64%. Do đó, bản Cáo trạng số 110/CT-VKSBC ngày 27/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại là đã băng qua đường khi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Do đó, bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa, bị cáo trình bày bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng nhưng bị cáo không biết được họ tên của ông ngoại bị cáo và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông ngoại hoặc gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 28 (hai mươi tám tháng). Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSBC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Thời điểm xét xử bị cáo (24/8/2018) thì Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức Cơ quan Điều tra Hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 quy định theo hướng có lợi hơn cho người phạm tội. Như vậy, đối chiếu với quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt cao hơn so với quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 thì hành vi của bị cáo cùng vụ án được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt mức án có lợi hơn cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng N đã hỗ trợ, bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc A tổng cộng số tiền 32.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị hại Nguyễn Ngọc A đồng ý nhận số tiền hỗ trợ, bồi thường là 32.000.000 đồng và đã được hai bên thoả thuận giao nhận xong khoản tiền này. Tại phiên toà, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Xét thấy, về phần trách nhiệm dân sự đã được hai bên thoả thuận, giải quyết xong. Bị hại không yêu cầu xem xét, giải quyết về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Honda Winer, màu đen đỏ, biển số 61G1-528.31; Số máy: KC26E1031912; Số khung: 2604GY210759 là phương tiện phạm tội do bị cáo Nguyễn Hoàng N đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô. Đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Hà Thu C. Xét đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên cần tuyên trả lại xe mô tô biển số 61G1-528.31 cho bị cáo Nguyễn Hoàng N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (24/8/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng N cho Ủy ban nhân dân phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục.

Trường hợp trong thời gian thử thách, bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc sẽ được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại xe mô tô hiệu Honda Winer, màu đen đỏ, biển số 61G1-528.31; Số máy: KC26E1031912; Số khung: 2604GY210759 cho Nguyễn Hoàng N.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát (để giao bị cáo);
- Lưu: HSVA, VT.

Đậu Thị Thảo